

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Giấy phép thành lập số 38/GP/KDBH ngày 18/10/2006 của Bộ Tài chính và các Giấy phép điều chỉnh;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

Căn cứ Giấy ủy quyền số 749/UQ-ABIC-PC ngày 20/12/2024 của ông Nguyễn Tiến Hải, chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của ABIC cho ông Nguyễn Hồng Phong, chức vụ Tổng Giám đốc ABIC;

Căn cứ Công văn số 9245/BTC-QLBH ngày 26/6/2025 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí sản phẩm Bảo hiểm xe cơ giới;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý nghiệp vụ tại Tờ trình ngày 26/6/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “**Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới**” tại Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

Điều 3: Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc các Ban, Chánh văn phòng tại Trụ sở chính, Giám đốc các Chi nhánh trực thuộc ABIC chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch HĐQT (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT chuyên trách;
- Ban kiểm soát;
- Các Ban trực thuộc HĐQT;
- Lưu QLNV, VP TSC.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Phong

QUY TẮC

BẢO HIỂM TỰ NGUYÊN XE CƠ GIỚI

(Ban hành theo Quyết định số 2478/QĐ-ABIC-QLNV ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã được Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp, cơ sở tính phí sản phẩm bảo hiểm tự nguyên xe cơ giới theo Công văn số 9245/BTC-QLBH ngày 26/6/2025)

Trên cơ sở Bên mua bảo hiểm đã đọc hiểu Quy tắc bảo hiểm tự nguyên xe cơ giới, yêu cầu bảo hiểm và nộp phí theo thỏa thuận. Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp nhận bảo hiểm theo các điều kiện, điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong Quy tắc bảo hiểm này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 1.1 **“Doanh nghiệp bảo hiểm”**: Là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp và các Chi nhánh trực thuộc (sau đây gọi tắt là ABIC).
- 1.2 **“Bên mua bảo hiểm”**: Là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với ABIC, có quyền lợi có thể được bảo hiểm yêu cầu ABIC nhận bảo hiểm và đóng phí bảo hiểm theo điều kiện, điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này. Bên mua bảo hiểm có thể là Chủ xe hoặc không phải là Chủ xe.
- 1.3 **“Xe cơ giới”** bao gồm:
 - a. **Xe ô tô gồm**: Xe có từ bốn bánh trở lên chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, không chạy trên đường ray, dùng để chở người, hàng hóa, kéo rơ moóc, kéo sơ mi rơ moóc hoặc được kết cấu để thực hiện chức năng, công dụng đặc biệt, có thể được nối với đường dây dẫn điện; xe ba bánh có khối lượng bản thân lớn hơn 400kg; xe ô tô không bao gồm xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ.
 - b. **Rơ moóc** là loại phương tiện giao thông đường bộ không có động cơ để di chuyển, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, được kéo bởi xe ô tô; phần chủ yếu của khối lượng toàn bộ rơ moóc không đặt lên xe kéo.
 - c. **Sơ mi rơ moóc** là phương tiện giao thông đường bộ không có động cơ để di chuyển, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ; được kéo bởi xe ô tô đầu kéo và có một phần đáng kể khối lượng toàn bộ đặt lên xe ô tô đầu kéo.
 - d. **Xe chở người bốn bánh có gắn động cơ**: Là xe có từ bốn bánh trở lên, chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có kết cấu để chở người, vận tốc thiết kế không lớn hơn 30km/h, số người cho phép chở tối đa 15 người (không kể người lái xe).
 - e. **Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ**: Là xe có từ bốn bánh trở lên, chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có kết cấu để chở hàng, có phần động cơ và thùng hàng lắp trên cùng một khung xe, có tối đa hai hàng ghế và chở tối đa 05 người (không kể người lái xe), vận tốc thiết kế không lớn hơn 60km/h và khối lượng bản thân không lớn hơn 550kg; trường hợp xe sử dụng động cơ điện thì có công suất động cơ không lớn hơn 15kW.

- f. **Xe vừa chở người vừa chở hàng:** Bao gồm xe bán tải (xe pickup), xe tải Van – ô tô tải thùng kín có khoang chở hàng liền khối với khoang người ngồi có bố trí cửa xếp dỡ hàng hoặc các loại xe vừa chở người vừa chở hàng khác theo quy định của pháp luật.
- g. **Xe ô tô chuyên dùng:** Ô tô có kết cấu và trang bị các thiết bị chuyên dùng để thực hiện một chức năng, công dụng riêng biệt, bao gồm: Ô tô chữa cháy; ô tô quét đường, ô tô hút chất thải, ô tô trộn vữa, ô tô trộn bê tông, ô tô cứu hộ giao thông, ô tô truyền hình lưu động, ô tô kiểm tra và bảo dưỡng cầu, ô tô kiểm tra cáp điện ngầm, ô tô chụp X-Quang, ô tô phẫu thuật lưu động, ô tô cứu thương, ô tô vận chuyển tiền, xe chuyên sử dụng cho tang lễ, ...
- h. **Ô tô điện:** Xe ô tô chạy bằng một hoặc nhiều động cơ điện sử dụng 100% năng lượng được lưu trữ trong bộ pin điện động cơ và bộ pin điện động cơ là nguồn năng lượng duy nhất để xe ô tô hoạt động.
- i. **Ô tô lai điện:** Xe ô tô sử dụng đồng thời động cơ đốt trong kết hợp với động cơ điện.
- j. **Xe mô tô:** Là xe có hai hoặc ba bánh chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, trừ xe gắn máy; đối với xe ba bánh thì khối lượng bản thân không lớn hơn 400kg.
- k. **Xe gắn máy:** Là xe có hai hoặc ba bánh chạy bằng động cơ, được thiết kế, sản xuất để hoạt động trên đường bộ, có vận tốc thiết kế không lớn hơn 50km/giờ; nếu động cơ dẫn động là động cơ nhiệt thì dung tích làm việc hoặc dung tích tương đương không lớn hơn 50cm³; nếu động cơ dẫn động là động cơ điện thì công suất của động cơ không lớn hơn 04 kW; xe gắn máy không bao gồm xe đạp máy.
- 1.4 **Xe máy chuyên dùng:** Gồm xe máy thi công, xe máy nông nghiệp, lâm nghiệp, máy kéo và các loại xe đặc chủng sử dụng vào mục đích an ninh, quốc phòng có tham gia giao thông đường bộ.
- 1.5 **Phương tiện giao thông thông minh:** Là xe cơ giới cho phép tự động hóa một phần hoặc toàn bộ hoạt động điều khiển phương tiện, xác định lộ trình và xử lý tình huống khi tham gia giao thông đường bộ.
- 1.6 **Thiết bị chuyên dùng:** Là thiết bị được gắn trên xe ô tô/xe mô tô chuyên dùng để thực hiện chức năng công dụng riêng biệt.
- 1.7 **Bộ pin điện động cơ:** Được sử dụng lưu trữ năng lượng điện cung cấp cho động cơ điện để xe cơ giới điện hoạt động.
- 1.8 **“Chủ xe cơ giới/Chủ xe”:** Là chủ sở hữu xe cơ giới hoặc được chủ sở hữu xe giao chiếm hữu, sử dụng hợp pháp. Bao gồm trường hợp xe mua bán nhưng chưa làm thủ tục chuyển đổi đăng ký theo quy định nhưng đã có Hợp đồng mua bán thì vẫn được gọi là Chủ xe.
- 1.9 **“Người được bảo hiểm”:** Là tổ chức, cá nhân có tài sản, trách nhiệm dân sự, sức khỏe, tính mạng, nghĩa vụ hoặc lợi ích kinh tế được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này.
- 1.10 **“Mức miễn thường”:** Là một phần giá trị tổn thất mà Người được bảo hiểm phải tự gánh chịu, nếu số tiền chi trả bảo hiểm thấp hơn hoặc bằng mức miễn thường thì ABIC sẽ không chịu trách nhiệm chi trả. Mức miễn thường bao gồm 02 loại:
 - a. **“Mức miễn thường không khấu trừ”:** Là mức miễn thường mà khi số tiền chi trả bảo hiểm lớn hơn mức miễn thường thì ABIC sẽ chi trả toàn bộ số tiền chi trả bảo hiểm.

- b. **“Mức miễn thường có khấu trừ”** hoặc **“Mức khấu trừ”**: Là mức khấu trừ mà khi số tiền chi trả bảo hiểm lớn hơn mức khấu trừ thì ABIC sẽ chi trả phần còn lại sau khi trừ đi mức khấu trừ.
- Mức khấu trừ sẽ được trừ đi sau khi đã thực hiện các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng bảo hiểm bao gồm các điều kiện luật tỷ lệ, khấu hao, giảm trừ bồi thường.
- 1.11 **“Giấy chứng nhận kiểm định”**: Là từ viết tắt của “Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ”, “Giấy chứng nhận lưu hành xe chở người bốn bánh có gắn động cơ” hoặc các tài liệu tương đương do pháp luật quy định đối với các loại xe ô tô đặc thù.
- 1.12 **Xe cơ giới hoạt động**: Là xe cơ giới đang vận hành gồm di chuyển, dừng xe, đỗ xe có sự điều khiển của chủ xe cơ giới hoặc người lái xe.
- 1.13 **Xe cơ giới tham gia giao thông**: Là việc chủ xe cơ giới hoặc người lái xe điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông trên đường bộ.
- 1.14 **Thời gian sử dụng xe ô tô**: Là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu tại Việt Nam đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm. Đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng ở nước ngoài, thì thời gian sử dụng tính từ tháng một của năm sản xuất đến tháng giao kết hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp không xác định được tháng/năm đăng ký lần đầu thì sử dụng năm sản xuất như cách tính của xe nhập khẩu đã qua sử dụng.
- 1.15 **Thời gian sử dụng xe mô tô, xe máy**: Là khoảng thời gian tính từ tháng đăng ký lần đầu tại Việt Nam hoặc tháng một của năm sản xuất được ghi trên đăng ký xe đến năm giao kết hợp đồng bảo hiểm tùy thời điểm nào đến sau.
- 1.16 **Phí bảo hiểm**: Là khoản tiền mà Bên mua bảo hiểm phải đóng cho ABIC tại thời điểm cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc theo thời hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm.
- 1.17 **Cơ sở sửa chữa chính hãng**: Là các cơ sở sửa chữa của Công ty/Chi nhánh, đại lý bán/phân phối xe được hãng sản xuất xe/nhà phân phối xe ủy quyền hợp pháp thực hiện dịch vụ sửa chữa và cung cấp các loại phụ tùng của chính hãng đó.
- 1.18 **Những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm** : Số tiền bảo hiểm, mục đích sử dụng của xe, niên hạn sử dụng của xe, loại xe, trọng tải, số chỗ, kết cấu xe, thiết bị/phụ kiện lắp thêm, thời hạn bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm, lịch sử tổn thất ...

Điều 2: Hợp đồng bảo hiểm (HDBH)

Hợp đồng bảo hiểm là sự thỏa thuận bằng văn bản hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật giữa Bên mua bảo hiểm và ABIC, theo đó Bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm và ABIC phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm trong phạm vi bảo hiểm của Quy tắc bảo hiểm này. Hợp đồng bảo hiểm bao gồm:

- 2.1 **Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới do ABIC ban hành**: Là điều khoản quy định quyền lợi, trách nhiệm của các bên trong việc giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm.

Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới được đăng tải trên website: www.abic.com.vn và được ABIC cấp cho Bên mua bảo hiểm sau khi ký kết HDBH.

Giấy yêu cầu bảo hiểm (GYCBH) (theo mẫu của ABIC nếu có): Để Bên mua bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung yêu cầu bảo

hiểm. GYCBH được lập thành văn bản hoặc yêu cầu điện tử trên website/ứng dụng bán hàng trực tuyến, nhằm thiết lập Bộ hợp đồng bảo hiểm.

- 2.2 **Giấy chứng nhận bảo hiểm (GCNBH):** Được ABIC cấp theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm là bằng chứng ký kết Hợp đồng bảo hiểm.

ABIC chỉ cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm khi Bên mua bảo hiểm đã thanh toán đầy đủ phí bảo hiểm hoặc có thỏa thuận thanh toán phí hoặc cho nợ phí theo đúng quy định của pháp luật trong Hợp đồng bảo hiểm.

GCNBH có thể được cấp bằng giấy; bằng điện tử hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật là bằng chứng ký kết hợp đồng bảo hiểm giữa Bên mua bảo hiểm và ABIC, chịu sự điều chỉnh của Luật kinh doanh Bảo hiểm và Quy tắc bảo hiểm này.

- 2.3 **Sửa đổi bổ sung (SĐBS) hoặc Phụ lục hợp đồng (PLHD):** Là văn bản do ABIC cấp cho Chủ xe, xác nhận các thay đổi về nội dung của GCNBH đã cấp trước đó trên cơ sở chấp thuận các yêu cầu điều chỉnh GCNBH/HĐBH của Bên mua bảo hiểm/ABIC và là một bộ phận không tách rời của GCNBH/HĐBH.

- 2.4 **Các điều khoản bảo hiểm bổ sung cho Hợp đồng bảo hiểm:** Là các điều khoản mở rộng hoặc giảm bớt phạm vi bảo hiểm được quy định trong GCNBH/HĐBH do ABIC cấp hoặc quy định trong GCNBH/HĐBH và là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm và được thỏa thuận bổ sung nếu Chủ xe có yêu cầu.

- 2.5 Các thỏa thuận khác được lập thành văn bản giữa Bên mua bảo hiểm và ABIC (nếu có).

Điều 3: Phí bảo hiểm, Mức trách nhiệm bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm

Phí bảo hiểm, Mức trách nhiệm bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm được thỏa thuận áp dụng theo Biểu phí bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới của ABIC ban hành đối với từng loại nghiệp vụ bảo hiểm và được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 4: Thời hạn bảo hiểm

- 4.1 Thời hạn bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm.
- 4.2 Trong thời hạn bảo hiểm, nếu có sự chuyển quyền sở hữu xe thì quyền lợi bảo hiểm vẫn có hiệu lực đối với Chủ xe mới trừ trường hợp Chủ xe cũ yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. cụ thể:
- Trường hợp Chủ xe cũ chuyển quyền sở hữu xe kèm theo GCNBH, mọi quyền lợi liên quan đến xe được bảo hiểm sẽ có hiệu lực đối với Chủ xe mới (Không áp dụng đối với Chương V). Chủ xe mới cần thông báo bằng văn bản (kèm theo các tài liệu chứng minh quyền sở hữu xe) cho ABIC trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất thủ tục sang tên theo quy định pháp luật để ABIC cấp đổi GCNBH.
 - Trường hợp Chủ xe cũ không chuyển quyền lợi bảo hiểm cho Chủ xe mới, GCNBH sẽ chấm dứt hiệu lực từ thời điểm xe được chuyển quyền sở hữu. ABIC sẽ hoàn lại phí bảo hiểm cho Chủ xe cũ theo quy định, thời điểm hoàn phí bảo hiểm tính từ khi ABIC nhận được yêu cầu chấm dứt HĐBH bằng văn bản.

Điều 5: Chấm dứt hiệu lực bảo hiểm

- 5.1 Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trong trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán phí bảo hiểm đã thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm và ABIC không có thỏa thuận cho Bên mua bảo hiểm nợ phí theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, ABIC sẽ hoàn lại phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu Bên mua bảo hiểm đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hiệu lực bảo hiểm. ABIC không hoàn lại phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

5.2 Đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn theo quy định của pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.

- a. Trường hợp Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu chấm dứt, ABIC sẽ hoàn lại 80% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm. ABIC không hoàn lại phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.
 - b. Trường hợp Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước hạn để tham gia bảo hiểm cho xe khác thì ABIC sẽ hoàn lại 100% phí bảo hiểm tương ứng thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm với điều kiện Chủ xe đồng ý đối trừ phần phí bảo hiểm này vào Hợp đồng bảo hiểm mới. ABIC không hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.
 - c. Trường hợp ABIC yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, ABIC sẽ hoàn lại 100% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của Hợp đồng bảo hiểm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ABIC thông báo bằng văn bản cho Bên mua bảo hiểm.
 - d. Trường hợp Bên mua bảo hiểm chưa đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, khi chấm dứt Bên mua bảo hiểm vẫn phải đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.
- 5.3** Khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, phí bảo hiểm được tính trên cơ sở số ngày tham gia bảo hiểm thực tế.

Điều 6: Quyền của Bên mua bảo hiểm và các Bên có liên quan

- 6.1 Yêu cầu ABIC giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; cung cấp các thông tin liên quan đến việc giao kết, thực hiện và chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.
- 6.2 Trường hợp có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm dẫn đến giảm các rủi ro được bảo hiểm, căn cứ thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu ABIC giảm phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm/Tăng số tiền bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm (nếu đang tham gia dưới giá trị thực tế của xe)/Kéo dài thời hạn bảo hiểm/Mở rộng phạm vi bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Trường hợp ABIC không chấp nhận thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm nhưng phải thông báo ngay bằng văn bản cho ABIC trong vòng 05 ngày kể từ ngày ABIC không chấp nhận theo yêu cầu của bên mua bảo hiểm.
- 6.3 Yêu cầu ABIC bồi thường nhanh chóng, đầy đủ và kịp thời theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm.
- 6.4 Hủy bỏ HĐBH khi ABIC cố ý không thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết HĐBH.
- 6.5 Chuyển giao Hợp đồng bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm hoặc theo quy định của pháp luật.

- 6.6 Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu ABIC tạm dừng hiệu lực hợp đồng bảo hiểm do nguyên nhân khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng trong trường hợp xe được bảo hiểm không thể lưu hành do xe đang trong thời gian sửa chữa sau tai nạn, xe bảo dưỡng định kỳ kéo dài do lỗi kỹ thuật lớn từ nhà sản xuất (có giấy triệu hồi của hãng) hoặc dịch bệnh, thiên tai, chiến tranh, yêu cầu cách ly theo quy định của cơ quan có thẩm quyền ...). Bên mua bảo hiểm phải gửi yêu cầu bằng văn bản cho ABIC.
- 6.7 Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật
- 6.8 Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm và các Bên có liên quan

- 7.1 Đọc và hiểu rõ Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới của ABIC trước khi yêu cầu tham gia bảo hiểm.
- 7.2 Khi yêu cầu tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm kê khai đầy đủ, trung thực mọi thông tin có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm theo yêu cầu của ABIC, tạo điều kiện thuận lợi để ABIC kiểm tra tình trạng xe trước khi ký kết Hợp đồng bảo hiểm. Đồng ý cho ABIC sử dụng và/hoặc cung cấp thông tin cá nhân cho bất kỳ bên thứ ba nhằm thực hiện yêu cầu của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoặc thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành Hợp đồng bảo hiểm, giải quyết quyền lợi bảo hiểm; hoặc chăm sóc khách hàng hoặc phòng chống trục lợi bảo hiểm.
- 7.3 Trường hợp có sự thay đổi mức độ rủi ro được bảo hiểm dẫn đến những yếu tố làm thay đổi cơ sở tính phí bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm phải thông báo cho ABIC trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi.
- 7.4 Thanh toán đúng thời hạn và đầy đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm; thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến việc nợ phí bảo hiểm.
- 7.5 Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ. Chăm sóc và bảo quản xe trong suốt quá trình sử dụng.
- 7.6 Khi tổn thất xảy ra có trách nhiệm:
- Thông báo ngay cho ABIC vào số điện thoại đường dây nóng ghi trên GCNBH/HĐBH, chậm nhất trong vòng 24 giờ để phối hợp giải quyết. Tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất, bảo vệ tài sản hoặc thông báo cho cơ quan công an, chính quyền địa phương để phối hợp giải quyết. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất phải gửi cho ABIC thông báo bằng văn bản hoặc thông qua hình thức điện tử, (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan hoặc được ABIC chấp thuận không thông báo cho cơ quan công an/chính quyền địa phương).
 - Trường hợp xe bị mất trộm, bị cướp toàn bộ xe hoặc bị mất do thiên tai phải báo ngay cho ABIC và cơ quan chức năng nơi xảy ra sự việc và trong vòng 24 giờ (trừ trường hợp bất khả kháng) phải thông báo bằng văn bản cho ABIC.
 - Không được tự ý di chuyển phương tiện rời khỏi hiện trường vụ tai nạn hoặc tự ý tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của ABIC, trừ trường hợp làm như vậy là cần thiết để đảm bảo an toàn, hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- 7.7 Trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ yêu cầu bồi thường, thông tin của Bên thứ ba và tạo điều kiện thuận lợi cho ABIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ.
- 7.8 Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba (không áp dụng đối với Chương IV, Chương V), Chủ xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của ABIC để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho ABIC kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ, tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với ABIC đòi lại Người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được ABIC bồi thường.
- 7.9 Đối với các tổn thất dẫn đến phải thay thế (bao gồm cả tổn thất toàn bộ) được ABIC chấp nhận bồi thường, sau khi thay thế xong Chủ xe có trách nhiệm bàn giao tài sản đã thay thế cho ABIC. Trường hợp Chủ xe không bàn giao, ABIC sẽ đối trừ vào số tiền bồi thường.
- 7.10 Thông báo cho ABIC trong vòng 15 ngày kể từ ngày có sự thay đổi chủ sở hữu xe và/hoặc thay đổi đăng ký xe/biên kiểm soát.
- 7.11 Cung cấp các tài liệu trong Hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 11 của Quy tắc này.

Điều 8: Quyền của ABIC

- 8.1 Yêu cầu Bên mua bảo hiểm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến việc giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm; xem xét tình trạng xe trước khi cấp Hợp đồng bảo hiểm.
- 8.2 Có quyền chấp thuận hoặc từ chối bán bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới.
- 8.3 Thu phí bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm.
- 8.4 Trường hợp có sự thay đổi những yếu tố làm cơ sở để tính phí bảo hiểm dẫn đến tăng các rủi ro được bảo hiểm, căn cứ thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm ABIC có quyền tính lại phí bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm/Giảm số tiền bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm/Rút ngắn thời hạn bảo hiểm/Thu hẹp phạm vi bảo hiểm cho thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Nếu Bên mua bảo hiểm không chấp nhận thì ABIC có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm nhưng phải thông báo ngay bằng văn bản cho bên mua bảo hiểm trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên mua bảo hiểm về việc không chấp nhận tăng phí bảo hiểm.
- 8.5 Yêu cầu Bên mua bảo hiểm và các Bên có liên quan áp dụng các biện pháp đề phòng, hạn chế tổn thất theo quy định của pháp luật.
- 8.6 Chủ động thực hiện hoặc phối hợp thu thập chứng cứ, xác định sự thật khách quan các tổn thất theo thông báo của Người được bảo hiểm và các Bên có liên quan.
- 8.7 Từ chối giải quyết bồi thường một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường đối với những trường hợp không thuộc trách nhiệm bảo hiểm, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm hoặc giảm trừ bồi thường theo thỏa thuận trong HĐBH và Quy tắc này.
- 8.8 Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật.
- 8.9 Hủy bỏ HĐBH khi Bên mua bảo hiểm cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết HĐBH để được bồi thường, trả tiền bảo hiểm.
- 8.10 Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9: Nghĩa vụ của ABIC

- 9.1 Giải thích cho Bên mua bảo hiểm về các điều kiện, điều khoản bảo hiểm; quyền, nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm.
- 9.2 Cung cấp cho Bên mua bảo hiểm GCNBH/HĐBH, Quy tắc bảo hiểm, các ĐKBS (nếu có) hoặc các chứng từ, tài liệu liên quan (nếu có).
- 9.3 Đánh giá lại rủi ro và định phí bảo hiểm trong vòng 5 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thay đổi các yếu tố liên quan đến rủi ro được bảo hiểm và có trách nhiệm hoàn phí bảo hiểm hoặc thu thêm phí bảo hiểm theo tỷ lệ tương ứng với thời hạn còn lại của HĐBH đúng quy định.
- 9.4 Hướng dẫn Người được bảo hiểm và các Bên có liên quan thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 11 của Quy tắc bảo hiểm này. Phối hợp chặt chẽ với Người được bảo hiểm và cơ quan chức năng để giải quyết tổn thất.
- 9.5 Giải quyết bồi thường trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường hợp lệ (bao gồm tài liệu do Người được bảo hiểm cung cấp và tài liệu do Người được bảo hiểm phối hợp với ABIC thu thập); không quá 30 ngày làm việc trong trường hợp ABIC phải xác minh hồ sơ. Trường hợp ABIC không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày ABIC có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả thì ABIC sẽ tiến hành xác minh và xem xét giải quyết bồi thường trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được.
- 9.6 Trường hợp từ chối bồi thường ABIC phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ABIC nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ.
- 9.7 Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng, khi có yêu cầu của Người được bảo hiểm, ABIC sẽ phối hợp giải quyết và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất.
- 9.8 Có trách nhiệm tiếp nhận, xem xét yêu cầu tạm dừng hiệu lực hợp đồng bảo hiểm của bên mua bảo hiểm trong trường hợp quy định tại khoản 6.6 Điều 6. Trong thời hạn tối đa 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, ABIC có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc chấp thuận hoặc không chấp thuận.
- 9.9 Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10: Giám định tổn thất

- 10.1 Khi xảy ra tổn thất/tai nạn, ABIC hoặc người được ABIC ủy quyền sẽ tiến hành giám định các tổn thất về tài sản với sự tham gia của Người được bảo hiểm hoặc Người điều khiển xe hoặc các Bên có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoặc Người đại diện hợp pháp của các Bên có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định được lập thành văn bản hoặc thông qua hình thức điện tử của các bên tham gia giám định. Chi phí giám định tổn thất do ABIC chi trả.
- 10.2 Trường hợp không đạt được sự thống nhất về kết quả giám định do ABIC xác định thì các bên thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập thực hiện việc giám định. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được yêu cầu Tòa án có thẩm quyền hoặc trọng tài trưng cầu giám định viên độc lập. Kết luận bằng văn bản của giám định viên độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.

- 10.3 Trường hợp kết luận của cơ quan giám định độc lập khác với kết luận giám định của ABIC, ABIC sẽ chi trả chi phí giám định. Trường hợp kết luận của cơ quan giám định độc lập tương đồng với kết luận giám định của ABIC, Người được bảo hiểm phải trả chi phí giám định.
- 10.4 Trong trường hợp đặc biệt không thể thực hiện việc giám định, thì ABIC có trách nhiệm hướng dẫn Người được bảo hiểm thu thập đầy đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến của vụ tai nạn hoặc căn cứ vào các biên bản, kết luận của các cơ quan chức năng có thẩm quyền và các tài liệu liên quan để xác định nguyên nhân và mức độ thiệt hại.

Điều 11: Hồ sơ yêu cầu bồi thường

Đối với từng vụ việc, Hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu bản sao, bản chụp, bản điện tử (nếu có), bản được tra cứu ở cổng thông tin chính thức của nhà nước sau:

- 11.1 Tài liệu do Chủ xe/Người được bảo hiểm cung cấp:
- a. Thông báo tổn thất/tai nạn và yêu cầu bồi thường (theo mẫu của ABIC).
 - b. Tài liệu liên quan đến xe cơ giới, Người điều khiển xe (bản sao/bản chụp có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc nhân viên ABIC sau khi đã đối chiếu với bản chính), bao gồm:
 - GCNBH và/hoặc HĐBH; Các thỏa thuận bằng văn bản (nếu có).
 - Đăng ký xe; Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, uỷ quyền sử dụng xe (nếu có).
 - Giấy chứng nhận kiểm định hợp lệ.
 - Giấy phép lái xe hợp lệ còn hiệu lực của Người điều khiển xe (đối với các xe cơ giới bắt buộc phải có Giấy phép lái xe) khi xe đang tham gia giao thông bị tổn thất; Các giấy tờ đặc thù khác theo quy định của pháp luật.
 - c. Các chứng từ xác định thiệt hại, bao gồm:
 - Thiệt hại về xe cơ giới, tài sản gồm: Các hoá đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay thế tài sản bị thiệt hại; Chứng từ xác định giá trị xe, tài sản (nếu cần); Các chứng từ hợp lý, hợp lệ liên quan đến bảo vệ và cứu hộ xe tai nạn. Biên bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc mất trộm xe, mất cắp xe, bị cướp hoặc mất tích xe,...
 - Thiệt hại về hàng hóa gồm các chứng từ xác định nguồn gốc, giá trị hàng hóa như Hợp đồng vận chuyển; Phiếu xuất kho/nhập kho kèm theo bảng kê chi tiết hàng hóa; Phiếu ghi trọng lượng; Số lượng hàng hóa; Hóa đơn mua bán hàng; Hóa đơn thanh lý; Biên bản xác định tổn thất giữa chủ hàng và Chủ xe,...
 - Thiệt hại về người gồm các chứng từ y tế xác định tình trạng thương tích của các nạn nhân như Giấy ra viện; Giấy phẫu thuật; Sổ y bạ; Bệnh án; Giấy chứng thương; Bản đọc X quang; Phim chụp (nếu có); Giấy chứng từ/xác nhận cơ quan chức năng (trường hợp tử vong); Giấy tờ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp tử vong); Giấy tờ ủy quyền hợp pháp (trường hợp ủy quyền),...
 - d. Biên bản thỏa thuận/hoà giải (trường hợp hoà giải).
 - e. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Toà án (nếu có).

- f. Tài liệu liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba và chuyển quyền cho ABIC đòi Bên thứ ba (trường hợp liên quan đến đòi Người thứ ba).
 - g. Tài liệu về phán quyết của Tòa án, biên bản, tài liệu xác định trách nhiệm của Người thứ ba để chuyển quyền cho ABIC đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm mà Chủ xe đã hoặc sẽ được ABIC giải quyết bồi thường cho thiệt hại đó (trường hợp đòi Người thứ ba).
 - h. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).
- 11.2 Tài liệu do Người được bảo hiểm phối hợp với ABIC thu thập:
- a. Bản sao có xác nhận của cơ quan chức năng, chính quyền địa phương hoặc tổ chức đứng ra giải quyết vụ việc trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của các cơ quan này, bao gồm:
 - Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có).
 - Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có).
 - Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có).
 - Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có).
 - Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có).
 - Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có).
 - Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trường hợp hòa giải).
- Trường hợp vụ việc không có hoặc không cần cơ quan chức năng tham gia hoặc cơ quan chức năng không cung cấp hồ sơ giải quyết thì Người được bảo hiểm phải thông báo ngay (trừ trường hợp có lý do chính đáng) cho ABIC, để phối hợp lập hồ sơ và thu thập các tài liệu chứng minh về nguyên nhân và giải quyết tai nạn.
- Trường hợp mất trộm, bị cướp toàn bộ xe, hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm: Đơn trình báo mất trộm, mất cướp xe của Chủ xe có xác nhận của cơ quan công an; Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp xe ô tô được bảo hiểm; Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án của cơ quan chức năng; Kết luận điều tra (nếu có); Khai báo bị mất giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe bị mất trộm, bị cướp để trên xe có xác nhận của cơ quan Công an (nếu có).
- b. Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất.
 - c. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Điều 12: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm chung (không áp dụng đối với Chương IV, Chương V)

ABIC không chịu trách nhiệm bồi thường những tổn thất xảy ra trong các trường hợp sau :

- 12.1 Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước Việt Nam trừ khi có thỏa thuận khác.
- 12.2 Hành động cố ý gây thiệt hại của Chủ xe, Người điều khiển xe, Người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe. *nau*

- 12.3 Tại thời điểm xảy ra tổn thất, xe tham gia giao thông không có Giấy chứng nhận kiểm định hợp lệ (đối với xe phải có theo quy định của pháp luật), bị mất hiệu lực hoặc không phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành trừ các trường hợp:
- Thay đổi pin, lốp và/hoặc đường kính la-zăng của xe với điều kiện các thông số này phù hợp với thông số kỹ thuật theo khuyến cáo của nhà sản xuất.
 - Lắp thêm các thiết bị như bảo vệ cản trước/cản sau, giá đỡ hàng trên nóc xe, tời, móc kéo xe.
 - Lắp thêm ghế trên xe cho trẻ em với điều kiện khi xảy ra tổn thất xe không được chở quá số người quy định.
 - Theo quy định pháp luật.
- 12.4 Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông hoặc có nhưng không hợp lệ hoặc bị các cơ quan chức năng tước quyền sử dụng hoặc bị mất hiệu lực theo quy định của pháp luật.
- 12.5 Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn từ trên 10,9mmol/l (tương đương 50miligam/100mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở hoặc quy đổi các giá trị tương đương) hoặc theo hướng dẫn của cơ quan chức năng từng thời kỳ; hoặc sử dụng ma túy, các chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật.
- 12.6 Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép).
- 12.7 Xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật.
- 12.8 Tổn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật, hỏng hóc thêm do sửa chữa hoặc trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử) trừ khi có thỏa thuận khác.
- 12.9 Xe chở quá tải trọng, quá khổ, quá số lượng người trên 50% theo quy định (không bao gồm trẻ em dưới 12 tuổi và các trường hợp pháp luật cho phép) trong Giấy chứng nhận kiểm định. Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật (có kết luận của cơ quan chức năng) hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định an toàn về vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa (bao gồm các trường hợp xe bị tổn thất do chính hàng hóa chở trên xe bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển gây ra không phải do xe bị đâm, va, lật, đổ do tai nạn).
- 12.10 Khủng bố; Chiến tranh, nội chiến, bạo động, đình công.
- 12.11 Người được bảo hiểm, Người có quyền lợi liên quan cố tình che giấu thông tin dẫn đến ABIC không xác định được nguyên nhân tổn thất.
- 12.12 Hành vi gian lận, trục lợi bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

Điều 13: Giảm trừ bồi thường (không áp dụng đối với Chương IV, Chương V)

ABIC sẽ giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau:

- 13.1 Giảm trừ 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:
- Không thông báo ngay cho ABIC hoặc cơ quan chức năng hoặc chính quyền địa phương trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra tai nạn hoặc không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho ABIC trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được ABIC giám định trong thời gian này).

- b. Không bảo quản xe, không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người, tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất.
 - c. Đỗ xe trên địa hình dốc nhưng không sử dụng hệ thống phanh, chèn bánh hoặc có sử dụng nhưng không đảm bảo an toàn để xe tự trôi gây tai nạn.
 - d. Điều khiển xe vượt quá tốc độ theo quy định của pháp luật từ 5% đến dưới 20%.
- 13.2 Giảm trừ 30% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:
- a. Tự ý di chuyển phương tiện rời khỏi hiện trường vụ tai nạn hoặc tự ý tháo dỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của ABIC hoặc chưa được ABIC giám định (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, hạn chế thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).
 - b. Người điều khiển xe không hạ thùng hàng khi lưu thông dẫn đến tai nạn.
 - c. Điều khiển xe vượt quá tốc độ quy định pháp luật từ 20% đến dưới 50%.
- 13.3 Giảm trừ 50% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:
- a. Xe chạy quá tốc độ quy định pháp luật từ 50% trở lên.
 - b. Không trung thực trong việc cung cấp thông tin, tài liệu, chứng từ liên quan đến hồ sơ bồi thường; không tạo điều kiện thuận lợi cho ABIC trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu đó.
 - c. Người điều khiển xe vi phạm quy định khi đi vào đường cấm, khu vực cấm như đi ngược chiều, rẽ hoặc quay đầu, lùi xe tại nơi bị cấm; vượt đèn đỏ; không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; điều khiển xe đi ban đêm không có đèn chiếu sáng theo quy định hoặc có nhưng không sử dụng.
- 13.4 Giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ giữa số phí thực nộp và số phí phải nộp theo quy định trong các trường hợp sau đây:
- a. Khai báo hoặc kê khai Giấy yêu cầu bảo hiểm thiếu hoặc sai những thông tin có yếu tố làm cơ sở tính phí bảo hiểm ... hoặc xe đã thay đổi mục đích sử dụng tại thời điểm xảy ra tổn thất dẫn đến ABIC thu thiếu phí bảo hiểm so với quy định.
 - b. Không khai báo rủi ro gia tăng để bổ sung phí bảo hiểm như chuyển đổi mục đích sử dụng, cải tạo, nâng cấp,... hoặc đã được ABIC thông báo tăng phí bảo hiểm nhưng không đóng phí bảo hiểm tăng thêm.
- 13.5 Giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ % quá khổ, quá tải, quá số người quy định nếu tỷ lệ chở quá khổ, quá tải, quá số người từ 20% đến 50% theo quy định trong Giấy chứng nhận kiểm định (không bao gồm số người được chở theo quy định của pháp luật).
- 13.6 Giảm trừ 50% đến 100% số tiền bồi thường trong trường hợp sau:
Người được bảo hiểm từ bỏ quyền yêu cầu người thứ ba bồi thường và không chuyển quyền đòi người thứ ba cho ABIC kèm toàn bộ hồ sơ, căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với ABIC để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho ABIC hoặc ABIC chưa có ý kiến hoặc không theo hướng dẫn của ABIC.
- 13.7 Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường:
Đối với trường hợp có thể áp dụng nhiều mức giảm trừ bồi thường thì sẽ lựa chọn áp dụng một mức giảm trừ bồi thường cao nhất cho 01 vụ tổn thất (không áp dụng nguyên tắc này cho mục 13.4 Điều này).

Điều 14: Bảo hiểm trùng (không áp dụng đối với Chương IV)

Bảo hiểm trùng là trường hợp có từ hai hợp đồng bảo hiểm trở lên để bảo hiểm cho cùng phạm vi, đối tượng, thời hạn và sự kiện bảo hiểm mà tổng số tiền bảo hiểm vượt quá giá trị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm giao kết HĐBH.

Trường hợp các bên giao kết hợp đồng bảo hiểm trùng, khi xảy ra sự kiện bảo hiểm, số tiền bồi thường của mỗi hợp đồng bảo hiểm được tính tương ứng theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà bên mua bảo hiểm đã giao kết. Tổng số tiền bồi thường của các hợp đồng bảo hiểm không vượt quá giá trị thiệt hại thực tế của tài sản.

Điều 15: Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm, thời hạn khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

- 15.1 Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan không tính vào thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm. Trường hợp người thứ ba yêu cầu bên mua bảo hiểm bồi thường về những thiệt hại thuộc trách nhiệm bảo hiểm theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm thì thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm được tính từ ngày người thứ ba yêu cầu.
- 15.2 Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của ABIC là 90 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm nhận được thông báo bồi thường hoặc từ chối bồi thường. Quá thời hạn nêu trên ABIC sẽ không giải quyết khiếu nại.
- 15.3 Thời hiệu khởi kiện về việc giải quyết khiếu nại bảo hiểm của ABIC là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.
- 15.4 Mọi tranh chấp phát sinh về Hợp đồng bảo hiểm được giải quyết thông qua thương lượng giữa các bên. Trường hợp không thương lượng được thì tranh chấp được giải quyết thông qua hòa giải hoặc Trọng tài hoặc Tòa án theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm và quy định của pháp luật.

Điều 16: Điều khoản bảo hiểm bổ sung

Bằng việc thỏa thuận và nộp thêm phí bảo hiểm, ABIC đồng ý mở rộng phạm vi bảo hiểm để bao gồm một hoặc nhiều rủi ro thuộc điều khoản loại trừ được quy định tại Điều 12 hoặc Điều 18 quy tắc bảo hiểm này. Cụ thể, các rủi ro được bảo hiểm bổ sung, mức phí tương ứng, giới hạn trách nhiệm và các điều kiện áp dụng (nếu có) sẽ được thể hiện rõ trên GCNBH/HĐBH/PLHĐBH.

Điều khoản bổ sung này sẽ là một phần không tách rời của hợp đồng bảo hiểm và có hiệu lực kể từ ngày được Bên mua bảo hiểm, ABIC ký kết.

CHƯƠNG II

BẢO HIỂM THIẾT HẠI VẬT CHẤT XE CƠ GIỚI

Điều 17: Phạm vi bảo hiểm

- 17.1 Ngoài những điểm loại trừ quy định tại Điều 12 và Điều 18 của Quy tắc bảo hiểm này, ABIC chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ xe đối với những thiệt hại vật chất bất

nhu

ngờ của xe cơ giới ngoài khả năng kiểm soát của Chủ xe, Người điều khiển xe trong các trường hợp sau:

- a. Đâm, va, lật, đổ, chìm, rơi toàn bộ xe, bị các vật thể khác rơi vào hoặc va vào/va chạm vào.
 - b. Hòa hoạn, cháy, nổ.
 - c. Thiên tai, tai họa bất khả kháng do thiên nhiên (Bao gồm nhưng không giới hạn bão, lũ, lụt, sét đánh, giông tố, động đất, sục lở, sóng thần,...).
 - d. Mất toàn bộ xe do trộm, cướp.
 - e. Hành vi ác ý, cố tình phá hoại nhưng loại trừ hành vi ác ý, cố tình phá hoại của Chủ xe/Người được bảo hiểm/Lái xe/Đại diện hợp pháp của Chủ xe.
- 17.2 Ngoài ra ABIC còn thanh toán:
- a. Các chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm nhằm ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh thêm, bảo vệ và cứu hộ xe thiệt hại tới nơi chữa gần nhất hoặc theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm nhưng tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.
 - b. Chi phí giám định tổn thất thuộc trách nhiệm của ABIC.

Điều 18: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Ngoài những điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm chung quy định tại Điều 12 của Quy tắc bảo hiểm này và ngoài những yêu cầu của Bên mua bảo hiểm có tham gia mở rộng phạm vi bảo hiểm theo điều khoản bổ sung và được ABIC chấp thuận thì ABIC không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại vật chất xe trong những trường hợp sau:

- 18.1 Hư hỏng các thiết bị điện (kể cả hệ thống âm thanh, điều hòa), điện tử hoặc các bộ phận, thiết bị khác do các nguyên nhân:
 - Không phải những trường hợp được quy định tại Điều 17 của Quy tắc bảo hiểm này.
 - Chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện của chính bộ phận thiết bị đó gây ra do bất kỳ nguyên nhân nào.
- 18.2 Tổn thất của động cơ do xe hoạt động trong vùng ngập nước hoặc do nước lọt vào động cơ gây nên hiện tượng thủy kích (trừ khi có thỏa thuận khác hoặc trường hợp xe đang hoạt động bị tai nạn bất ngờ đâm xuống ao, hồ, sông, suối,... dẫn đến hư hỏng động cơ).
- 18.3 Tổn thất đối với các thiết bị chuyên dùng và thiết bị lắp thêm ngoài các thiết bị của nhà sản xuất chưa được tính vào giá trị xe ô tô tham gia bảo hiểm (trừ các thiết bị lắp thêm theo quy định của pháp luật, cản trước, cản sau, hệ thống báo động) và/hoặc xe bị tổn thất do độ/chế các thiết bị/phụ kiện lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra hoặc không tuân thủ quy định của pháp luật.
- 18.4 Tổn thất riêng đối với săm, lốp, bạt thùng xe, logo biểu tượng, tem chữ, nhãn mác, biểu tượng của nhà sản xuất, ốp chụp la-zăng, chìa khóa cơ/chìa khóa điện/điều khiển điện của xe, tấm lót gầm hoặc bất kỳ bộ phận nào theo chức năng hoạt động có thể tách rời

- khỏi xe trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong một vụ tai nạn.
- 18.5 Mất cấp bộ phận của xe trừ khi có thỏa thuận khác hoặc trừ trường hợp xác định được bộ phận bị mất đã bị tổn thất do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn.
- 18.6 Mất toàn bộ xe không rõ nguyên nhân hoặc trong trường hợp lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe (xe cho thuê, xe cho mượn, xiết nợ hoặc tranh chấp).
- 18.7 Lái xe dàn hàng ngang từ ba xe trở lên; Lái xe buông cả hai tay khi điều khiển xe, đứng trên xe để điều khiển xe, dùng chân điều khiển xe, thay người điều khiển khi xe đang chạy; Điều khiển xe chạy bằng một bánh đối với xe hai bánh, hai bánh đối với xe ba bánh; Lái xe lạng lách, đánh võng, đuổi nhau dẫn đến tai nạn. Sử dụng xe để cướp giật tài sản hoặc sử dụng xe vào mục đích bất hợp pháp khác gây tai nạn. Khoản này áp dụng cho riêng xe mô tô – xe gắn máy.
- 18.8 Số tiền bồi thường nhỏ hơn hoặc bằng mức khấu trừ theo thỏa thuận được ghi trên GCNBH/HĐBH tối thiểu là 500.000 đồng/vụ trừ khi có thỏa thuận khác.

Điều 19: Số tiền bảo hiểm và Giá thị trường

Số tiền bảo hiểm: Là số tiền mà Bên mua bảo hiểm yêu cầu ABIC bảo hiểm cho chính chiếc xe của mình và được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm.

Bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm với Số tiền bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thị trường của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm.

Giá thị trường của xe là giá trị mua bán trên thị trường của xe theo nguyên tắc sau:

- a. Đối với xe mới (100%): là giá bán xe do các hãng sản xuất, lắp ráp trong nước công bố tại thị trường Việt Nam hoặc giá bán xe nhập khẩu đã bao gồm các loại thuế theo quy định của Nhà nước.
- b. Đối với xe đã qua sử dụng: là giá mua bán trên thị trường của xe cùng chủng loại (cùng hãng sản xuất, mẫu xe, dung tích xi lanh, năm sản xuất, thông số kỹ thuật, kilomet lăn bánh, mục đích sử dụng) hoặc sử dụng cách tính sau đây:

Giá thị trường = Giá xe mới x Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của xe.

Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của xe được quy định cụ thể:

- Thời gian sử dụng xe đến dưới 01 năm: 100%.
 - Thời gian sử dụng xe từ 01 năm đến dưới 03 năm: tối thiểu 85%.
 - Thời gian sử dụng xe từ 03 năm đến dưới 06 năm: tối thiểu 70%.
 - Thời gian sử dụng xe từ 06 năm đến dưới 10 năm: tối thiểu 55%.
 - Thời gian sử dụng xe từ 10 năm đến dưới 15 năm: tối thiểu 40%.
 - Thời gian sử dụng xe từ 15 năm trở lên: tối thiểu 35%.
- c. Các trường hợp có thể tham chiếu từ các tài liệu khác thì Bên mua bảo hiểm và ABIC thỏa thuận làm cơ sở áp dụng.

Điều 20: Bồi thường

20.1 Bồi thường tổn thất bộ phận

- a. ABIC chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để:

new

- Sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Người được bảo hiểm để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ đồng thời thu hồi lại bộ phận hư hỏng được thay thế.
- Thực hiện giám định tổn thất và/hoặc thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của ABIC khi xảy ra tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trong trường hợp Chủ xe đã chỉ ra để thực hiện các công việc nói trên.
- b. Cách xác định số tiền bồi thường:
 - b.1 Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá thị trường của xe trừ khi có thỏa thuận khác.
 - b.2 Trường hợp xe được bảo hiểm bằng giá thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất. ABIC chấp nhận thay thế mới đối với những hạng mục bị tổn thất không thể khắc phục được hoặc chi phí khắc phục vượt quá 50% giá trị thay mới của hạng mục đó.
 - b.3 Trường hợp xe được bảo hiểm trên giá trị thị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng do lỗi vô ý của Bên mua bảo hiểm, ABIC sẽ:
 - Nếu chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm, ABIC phải hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm số phí bảo hiểm đã đóng tương ứng với số tiền bảo hiểm vượt quá giá trị trường của xe tại thời điểm giao kết hợp đồng.
 - Nếu xảy ra sự kiện bảo hiểm, ABIC chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại tương ứng với giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm xảy ra thiệt hại và phải hoàn lại số phí bảo hiểm đã đóng tương ứng với STBH vượt quá giá thị trường của tài sản được bảo hiểm tại thời điểm giao kết hợp đồng.

ABIC sẽ hoàn lại 100% phí bảo hiểm tương ứng với STBH vượt quá giá thị trường của tài sản.
 - b.4 Trường hợp Hợp đồng bảo hiểm không quy định xe được bảo hiểm theo điều khoản bổ sung Bảo hiểm mới thay cũ, ABIC sẽ xác định chi phí hợp lý để thay thế mới bộ phận hư hỏng bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao tính theo tỷ lệ khấu hao.

b.4.1 Bảng tỷ lệ khấu hao xe như sau:

Thời gian sử dụng	Tỷ lệ khấu hao			
	Xe Không kinh doanh vận tải		Xe Kinh doanh vận tải (*)	
	Vật tư, phụ tùng	Bộ pin điện động cơ	Vật tư, phụ tùng	Bộ Pin điện động cơ
Đến 3 năm	0%		0%	25%
Từ trên 3 năm – 6 năm	15%	30%	25%	40%
Từ trên 6 năm – 10 năm	30%	40%	35%	50%
Từ trên 10 năm – 15 năm	45%	50%	50%	60%
Trên 15 năm	50%	60%	55%	70%

(*)Xe chuyên dùng, xe tải (bao gồm xe KKDVT) được tính vào xe Kinh doanh vận tải.

Xe buýt/xe vận tải hành khách liên tỉnh/nội tỉnh/xe chạy tuyến cố định, xe cho thuê tự lái, xe taxi, xe chạy qua các ứng dụng gọi xe như grab/bee/xanh ...tỷ lệ khấu hao được tính như sau:

Tính bằng 150% tỷ lệ khấu hao tương ứng với số năm sử dụng nêu trên của nhóm xe KDVT (Riêng đối với vật tư, phụ tùng sử dụng đến 3 năm khấu hao 15%).

Trường hợp các hạng mục thay thế sử dụng loại phụ tùng đã qua sử dụng có giá trị tương đương ngay trước thời điểm xảy ra tổn thất thì ABIC không tính khấu hao phụ tùng thay thế đó.

b.4.2 Trường hợp xe tham gia Điều khoản bổ sung "Bảo hiểm mới thay cũ" ABIC sẽ không tính khấu hao các vật tư/phụ tùng bị tổn thất khi thay mới (không bao gồm các vật tư, phụ tùng phải thay thế định kỳ như săm, lốp, gas của hệ thống điều hòa nhiệt độ, nước làm mát, dầu bôi trơn, bạt thùng xe, ắc quy, pin các loại, tem nhãn mác, các loại lọc như lọc gió, lọc xăng, lọc dầu, chổi gạt mưa).

b.4.3 Đối với các vật tư, phụ tùng dưới đây sẽ tính khấu hao bị tổn thất phải thay mới:

Tổn thất đối với gas của hệ thống điều hòa nhiệt độ, nước mát, dầu bôi trơn, ắc quy, bạt thùng xe, các loại lọc gió, lọc xăng, lọc dầu áp dụng tỷ lệ khấu hao 30% đối với năm sử dụng đầu tiên và 50% đối với tất cả các năm tiếp theo.

b.4.4 ABIC không tính khấu hao đối với các phụ tùng hư hỏng là kính, mặt gương.

c. ABIC bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tổn thất, trên cơ sở có sự đồng ý của chủ xe. Trường hợp chủ xe không yêu cầu sơn lại toàn bộ xe, ABIC sẽ bồi thường theo phần diện tích sơn thực tế bị tổn thất.

20.2 Bồi thường tổn thất toàn bộ

a. ABIC bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá thị trường của xe tại thời điểm xảy ra tổn thất; hoặc xe không thể sửa chữa được hoặc chi

phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá thị trường của xe tại thời điểm xảy ra tổn thất.

- b. ABIC có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ xe bị mất trộm, bị cướp khi có kết luận của cơ quan Công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, bị cướp của chính chiếc xe đó.
 - c. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá thị trường của xe trước thời điểm xảy ra tổn thất và không vượt quá số tiền ghi trên Hợp đồng bảo hiểm.
 - d. Giá trị bồi thường bằng tiền được xác định bằng cách so sánh để lấy giá trị nhỏ hơn giữa chi phí thực tế hợp lý để khắc phục tổn thất với giá trị thị trường của xe tại thời điểm xảy ra tổn thất trừ đi giá trị thanh lý xe bị tổn thất. Trong mọi trường hợp, tổng số tiền bồi thường và các khoản chi phí liên quan do ABIC thanh toán không vượt quá giá trị thị trường của xe tại thời điểm xảy ra tổn thất.
- 20.3 Thu hồi tài sản sau bồi thường

Khi ABIC đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe đó thuộc quyền sở hữu của ABIC, cụ thể:

- a. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, ABIC sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao hoặc đối trừ vào số tiền bồi thường).
- b. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, ABIC sẽ thu hồi chiếc xe bị tổn thất sau khi ABIC đã bồi thường toàn bộ theo giá thị trường của xe. Trường hợp xe tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì ABIC thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm.
- c. Trường hợp chủ xe có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, ABIC sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi thanh lý chiếc xe bị tổn thất theo định giá của ABIC hoặc cơ quan chức năng do ABIC chỉ định.

Đối với trường hợp bồi thường xe bị mất trộm, mất cướp sau đó tìm được xe bị mất trộm, bị cướp thì ABIC được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

CHƯƠNG III

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN TRÊN XE

Điều 21: Phạm vi bảo hiểm

- 21.1 ABIC nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Chủ xe đối với những tổn thất hàng hoá trong quá trình vận chuyển theo Hợp đồng vận chuyển giữa Chủ xe và Chủ hàng trong phạm vi lãnh thổ nước Việt Nam.

Trong phạm vi mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm, ABIC sẽ thanh toán cho Chủ xe số tiền mà Chủ xe phải bồi thường theo quy định của Bộ luật Dân sự trong những trường hợp xe đang chở hàng bị:

- a. Đâm, va, lật, đổ, rơi; chìm; hỏa hoạn, cháy, nổ; bị các vật thể rơi vào, va chạm vào; mất cắp/mất cướp toàn bộ xe.

- b. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên: Bão, lũ lụt, sạt lở, sét đánh, động đất, mưa đá, sóng thần.
- 21.2 Ngoài ra, ABIC còn thanh toán cho Chủ xe các chi phí cần thiết và hợp lý nhằm:
- a. Ngăn ngừa, giảm nhẹ tổn thất cho hàng hoá.
 - b. Bảo quản, xếp dỡ, lưu kho, lưu bãi hàng hoá trong quá trình vận chuyển do hậu quả của tai nạn.
 - c. Giám định tổn thất thuộc trách nhiệm của ABIC.
- Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường của ABIC (không bao gồm chi phí giám định tổn thất) không vượt quá tổng mức trách nhiệm ghi trên Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 22: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

Ngoài những điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm chung quy định tại Điều 12 của Quy tắc bảo hiểm này, ABIC không chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về hàng hóa trong những trường hợp sau:

- 22.1 Thiệt hại vỏ container, vỏ thùng xe dùng để chứa đựng hàng hóa, chi phí thiệt hại kinh doanh do tai nạn hay chi phí khác không cấu thành trực tiếp nên giá trị hàng hóa.
- 22.2 Người điều khiển xe, Chủ xe, Chủ hàng thiếu trách nhiệm trông coi, bảo quản hàng hóa.
- 22.3 Xe ô tô không thích hợp với loại hàng chuyên chở (trừ trường hợp pháp luật cho phép). Hàng hóa xếp không đúng quy định.
- 22.4 Hàng bị thiếu, mất cắp, trộm, cướp, sai thể loại, quy cách, sai ký mã hiệu (trừ trường hợp mất cắp, mất cướp do xe bị mất cắp, mất cướp toàn bộ xe).
- 22.5 Hàng hóa hư hỏng do bản chất tự nhiên của hàng hóa hoặc do thiết bị bảo quản, che đậy hoạt động sai hoặc bị hư hỏng
- 22.6 Hàng hóa lưu thông trái phép; Hư hỏng hàng hóa do bị truy đuổi hoặc bị bắt giữ của cơ quan chức năng; Hư hỏng do chậm trễ (trừ chậm trễ do tai nạn).
- 22.7 Hàng hóa hư hỏng trong quá trình xếp dỡ; đóng gói sai quy cách; Giao hàng chậm trễ, không đúng địa điểm giao hàng, giao hàng không đúng người nhận.
- 22.8 Vàng bạc, đá quý; Tiền, các loại ấn chỉ, hóa đơn có giá trị như tiền; Đồ cổ; Tranh ảnh quý hiếm; Thi hài, hài cốt; dữ liệu máy tính, phần mềm.
- 22.9 Tổn thất hàng hóa do bị xô lệch, va đập trong quá trình vận chuyển mà không phải do xe đâm va, lật, đổ, rơi.
- 22.10 Hàng hóa bị cháy không do lỗi của Chủ xe, Người điều khiển xe. Súc vật sống bị ốm chết do thời tiết hoặc dịch bệnh hoặc bị tiêu hủy.
- 22.11 Hàng hóa thuộc quyền sở hữu của Chủ xe, Người điều khiển xe trừ khi có thỏa thuận khác.

Điều 23: Giá trị hàng hoá

Giá trị hàng hoá: Là giá trị thực tế trên thị trường tại thời điểm, địa điểm đưa hàng lên xe ô tô.

Điều 24: Mức khấu trừ

Áp dụng mức khấu trừ 5% số tiền bồi thường hoặc 2.000.000 đồng cho mỗi vụ tổn thất, tùy thuộc số nào lớn hơn.

CHƯƠNG IV

BẢO HIỂM TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ XE ĐỐI VỚI LÁI XE, PHỤ XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

Điều 25: Đối tượng được bảo hiểm

Bảo hiểm trách nhiệm của Chủ xe phải bồi thường cho thiệt hại thân thể đối với Người điều khiển xe (lái xe), phụ xe và những người khác được chở trên xe (gọi chung là Người ngồi trên xe).

Điều 26: Phạm vi bảo hiểm

Trừ những trường hợp thuộc điểm loại trừ quy định tại Điều 27 dưới đây, ABIC sẽ bồi thường cho trường hợp tử vong hay thương tật thân thể của người được bảo hiểm do tai nạn bất ngờ khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông.

ABIC mở rộng phạm vi bảo hiểm đối với người ngồi trên xe là Chủ xe trong trường hợp Chủ xe bị tử vong, thương tật thân thể do tai nạn bất ngờ khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông.

Điều 27: Loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

ABIC không phải chịu trách nhiệm trả tiền bảo hiểm đối với những thiệt hại về thân thể của Người được bảo hiểm trong trường hợp sau:

- 27.1 Hành động cố ý gây tai nạn của Người ngồi trên xe, Người được thụ hưởng bảo hiểm (trừ những người đồng thụ hưởng bảo hiểm khác).
- 27.2 Người ngồi trên xe tham gia đánh nhau trừ trường hợp được xác nhận là hành động tự vệ.
- 27.3 Người ngồi trên xe không có Giấy phép lái xe hợp lệ, Người ngồi trên xe mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức trị số bình thường theo quy định tại khoản 12.5 Điều 12 hoặc sử dụng ma túy, các chất kích thích mà pháp luật cấm sử dụng (chỉ áp dụng đối với Người ngồi trên xe điều khiển xe).
- 27.4 Người ngồi trên xe bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật, ngộ độc thức ăn, đồ uống, sử dụng thuốc không đúng chỉ dẫn của cơ quan y tế.
- 27.5 Xe không tự vận hành mà do một phương tiện khác kéo, đẩy dưới bất kỳ hình thức nào gây tử vong hoặc thương tật thân thể cho Người được bảo hiểm trừ trường hợp xảy ra đối với lái xe.
- 27.6 Người ngồi trên xe bị tử vong hoặc thương tật thân thể do xe vận chuyển các loại hàng hóa trái phép hoặc không thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về vận chuyển, xếp dỡ hàng gây ra.
- 27.7 Tai nạn ngoài lãnh thổ nước Việt Nam.
- 27.8 Sử dụng xe để tập lái, tham gia hoạt động thể thao.

Điều 28: Quyền lợi người ngồi trên xe

- a. Người ngồi trên xe hiểm bị tai nạn xảy ra trong thời hạn bảo hiểm dẫn đến:
 - Bị tử vong, thương tật toàn bộ trong thời hạn bảo hiểm, hoặc
 - Bị tử vong, thương tật toàn bộ sau ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm nhưng trong vòng

01 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn.

ABIC chi trả tối đa theo số tiền bảo hiểm ghi trên HĐBH.

- b. Người ngồi trên xe bị tai nạn trong thời hạn bảo hiểm dẫn đến thương tật thân thể do tai nạn trong thời hạn bảo hiểm, ABIC chi trả quyền lợi bảo hiểm theo tỷ lệ trả tiền bảo hiểm tương ứng tình trạng thương tật theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật nhân với số tiền bảo hiểm ghi trên HĐBH.
- Trường hợp Người ngồi trên xe bị thương tật thân thể do tai nạn đã được ABIC giải quyết quyền lợi bảo hiểm thương tật thân thể do tai nạn, trong thời hạn bảo hiểm hoặc trong vòng 01 năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, Người ngồi trên xe tử vong do hậu quả của tai nạn đó, ABIC chi trả thêm phần chênh lệch giữa số tiền bảo hiểm ghi trên HĐBH và số tiền bảo hiểm đã chi trả trước đó.
- Sau khi sự kiện bảo hiểm thương tật thân thể xảy ra, Hợp đồng bảo hiểm tiếp tục duy trì với các quyền lợi và nghĩa vụ theo Hợp đồng bảo hiểm.
- Nếu tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, số người chở trên xe (không bao gồm trẻ em dưới 12 tuổi hoặc các trường hợp pháp luật cho phép) lớn hơn số người ghi trên Hợp đồng bảo hiểm thì số tiền chi trả bảo hiểm sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm với số người thực tế trên xe. Trẻ em dưới 12 tuổi được hưởng đầy đủ quyền lợi bảo hiểm như trên.

Điều 29: Trả tiền bảo hiểm

Số tiền chi trả bảo hiểm được trả cho Người được bảo hiểm hoặc Người đại diện hợp pháp của Người được bảo hiểm.

CHƯƠNG V

BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE CƠ GIỚI

Điều 30: Bảo hiểm tự nguyện trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới

ABIC áp dụng các điều khoản bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của Chủ xe cơ giới theo quy định hiện hành của Chính phủ để thực hiện bảo hiểm tự nguyện theo mức trách nhiệm bảo hiểm và biểu phí bảo hiểm tự nguyện của ABIC.

Điều kiện bảo hiểm: Xe tham gia bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe cơ giới đối với Người thứ ba.

- 30.1 Trong phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, ngoài mức trách nhiệm bảo hiểm bắt buộc, ABIC có trách nhiệm thanh toán cho Chủ xe số tiền mà Chủ xe phải bồi thường cho người thứ ba và hành khách trên xe (vượt mức bắt buộc) do việc sử dụng xe cơ giới gây ra, nhưng không vượt quá mức trách nhiệm tự nguyện mà Chủ xe đã tham gia bảo hiểm.

Quyền lợi bảo hiểm

- a. Đối với thiệt hại về tài sản:
 - Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chi trả không vượt mức trách nhiệm bắt buộc hoặc từ chối bồi thường thì ABIC không có nghĩa vụ bồi thường.
 - Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chi trả hết mức trách nhiệm bắt buộc thì ABIC sẽ chi trả phần còn lại theo mức độ lỗi của các bên và không vượt quá mức trách nhiệm tự nguyện mà chủ xe đã tham gia.

- b. Đối với thiệt hại về người:
- Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới từ chối bồi thường thì ABIC không có nghĩa vụ bồi thường.
 - Nếu bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới chỉ trả hết mức bồi thường theo Bảng quy định trả tiền bồi thường thiệt hại về người quy định tại Quy tắc bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới hiện hành theo Nghị định của Chính phủ thì ABIC sẽ chi trả trên cơ sở chi phí hợp lý còn lại căn cứ vào mức độ lỗi của các bên và không vượt quá mức trách nhiệm tự nguyện mà chủ xe đã tham gia.
- 30.2 Trường hợp Chủ xe cơ giới được bảo hiểm tại nhiều Hợp đồng bảo hiểm cho cùng 01 xe cơ giới thì mức bồi thường thiệt hại sẽ được tính theo tỷ lệ giữa mức trách nhiệm tự nguyện ghi trên Hợp đồng bảo hiểm so với tổng các mức trách nhiệm bảo hiểm tự nguyện được ghi trên tất cả các Hợp đồng bảo hiểm sau khi đã trừ đi phần thiệt hại thuộc mức trách nhiệm bắt buộc.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phụ lục 01: ĐIỀU KHOẢN BẢO HIỂM BỔ SUNG

(Đính kèm Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới)

Cùng với các điều khoản của Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới, Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn tham gia thêm một hay nhiều Điều khoản bảo hiểm bổ sung dưới đây. Điều khoản bảo hiểm bổ sung phải tuân theo các điều khoản của Quy tắc bảo hiểm tự nguyện xe cơ giới.

Khi tham gia thêm Điều khoản bổ sung, Bên mua bảo hiểm cần kê khai đầy đủ vào Giấy yêu cầu bảo hiểm để ABIC làm cơ sở tính phí bảo hiểm và bồi thường. Điều khoản bảo hiểm bổ sung được ghi trên Hợp đồng bảo hiểm, cụ thể:

1. Bảo hiểm mới thay cũ (ĐKBS 01/ABIC-OTO)

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Quyền lợi bảo hiểm: ABIC sẽ bồi thường toàn bộ giá trị thay thế mới hợp lý của các bộ phận hư hỏng cần được thay thế thuộc phạm vi bảo hiểm mà không khấu trừ phần khấu hao sử dụng.

2. Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa (ĐKBS 02/ABIC-OTO)

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Áp dụng cho xe được sản xuất và lắp ráp tại Việt Nam. Đối với những xe nhập khẩu có thể cung cấp điều khoản bổ sung này nhưng chỉ chấp nhận sửa chữa tại các Đại lý uỷ quyền của hãng sản xuất xe tại Việt Nam hoặc cơ sở không chính hãng do chủ xe chỉ định với điều kiện chi phí sửa chữa, thay thế thấp hơn chi phí sửa chữa chính hãng.

Quyền lợi bảo hiểm: Khi xe có tham gia bảo hiểm bị thiệt hại vật chất xe thuộc phạm vi bảo hiểm, ABIC đồng ý đề Chủ xe được sửa chữa tại cơ sở sửa chữa mà Chủ xe lựa chọn (trên cơ sở chi phí sửa chữa, thay thế hợp lý theo thị trường).

3. Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe lưu hành tạm thời (ĐKBS 03/ABIC-OTO)

Điều kiện tham gia bảo hiểm:

- Xe mới lắp ráp trong nước có Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng của nhà sản xuất.
- Xe nhập khẩu có Hồ sơ nhập khẩu và Giấy đăng ký lưu hành tạm thời.

(Các giấy tờ này sẽ thay thế Đăng ký xe, Giấy chứng nhận kiểm định trong Hồ sơ yêu cầu bồi thường).

Thời hạn bảo hiểm: không quá 15 ngày (trừ khi có thỏa thuận khác).

Phạm vi bảo hiểm: ABIC thỏa thuận rằng khi xe ô tô đồng thời thỏa mãn điều kiện trên bị thiệt hại vật chất xe thuộc phạm vi bảo hiểm khi đang lưu kho, ở bãi đỗ (hoặc không đang tự di chuyển) hoặc đang lưu thông từ xưởng sản xuất, kho hải quan, nơi bán đến nơi giao nhận xe hoặc trên đường để làm thủ tục nộp thuế trước bạ, đăng ký xe, đăng kiểm xe thì được ABIC bồi thường.

4. Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe ngoài lãnh thổ Việt Nam (ĐKBS 04/ABIC-OTO)

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Điều kiện tham gia bảo hiểm: Xe ô tô có giấy phép lưu thông qua các nước tương ứng với yêu cầu bảo hiểm.

Quyền lợi bảo hiểm: ABIC sẽ trả tiền bồi thường cho tổn thất hay thiệt hại vật chất xe ô tô thuộc phạm vi bảo hiểm trên lãnh thổ của quốc gia được phép tham gia giao thông (ngoài lãnh thổ Việt Nam).

Loại trừ: Mất toàn bộ xe (do mọi nguyên nhân) ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Lưu ý: Các chứng từ, biên bản tai nạn liên quan phải được sao dịch hợp pháp để làm căn cứ giải quyết bồi thường.

5. Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe tập lái (ĐKBS 05/ABIC-OTO)

Áp dụng đối với các nghiệp vụ bảo hiểm tự nguyện xe ô tô.

Quyền lợi bảo hiểm: ABIC đồng ý bảo hiểm cho các xe sử dụng để tập lái của các Trung tâm đào tạo lái xe có giấy phép hoạt động đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

ABIC không bồi thường cho các trường hợp sau:

- Học viên không có Thẻ học viên tập lái (Danh sách học viên).
- Xe tập lái chở người, chở hàng trên xe trái quy định, chạy sai tuyến đường, thời gian quy định.
- Xe tập lái không bố trí giáo viên thực hành ngồi bên cạnh người tập lái; Xe không có biển “Tập lái” theo quy định; Xe tập lái không trang bị thêm bộ phận hãm phụ theo quy định.

6. Bảo hiểm tổn thất động cơ do xe hoạt động trong vùng ngập nước (ĐKBS 06/ABIC-OTO)

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Quyền lợi bảo hiểm: ABIC nhận bảo hiểm và bồi thường cho xe bị thiệt hại động cơ/thủy kích do nước lọt vào động cơ đột trong do lỗi vô ý của lái xe điều khiển xe đi vào đường ngập nước, khu vực bị ngập nước mà không áp dụng loại trừ bảo hiểm.

Mức khấu trừ: 20% số tiền bồi thường nhưng không thấp hơn 3.000.000 đồng/vụ.

7. Bảo hiểm trộm cắp, bị cướp bộ phận xe ô tô (ĐKBS 07/ABIC-OTO)

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Quyền lợi bảo hiểm:

ABIC sẽ thanh toán chi phí thực tế hợp lý để thay thế bộ phận bị tổn thất hoặc trả bằng tiền để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí khắc phục tổn thất có thể phải trả.

Điều kiện bảo hiểm:

- Khi xảy ra tổn thất, Chủ xe/lái xe phải thông báo cho ABIC. Trường hợp xe không được trông giữ, phải có xác nhận của cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương hoặc cơ quan chức năng có thẩm quyền về việc xe bị trộm cắp, bị cướp bộ phận xe.
- Trường hợp trộm cắp, bị cướp bộ phận xe xảy ra tại nơi đỗ xe có vé/thẻ gửi xe/hợp đồng trông giữ xe ... chủ xe/lái xe không được tự ý thỏa thuận đền bù với bên trông giữ xe và bảo lưu quyền thu đòi người thứ ba cho ABIC.

Mức khấu trừ: 20% số tiền bồi thường nhưng không thấp hơn 2.000.000 đồng/vụ.

Giới hạn số lần mất cắp, bị cướp bộ phận: *mau*

- 01 lần cho mỗi bộ phận và không quá 02 lần/năm bảo hiểm đối với các Hợp đồng bảo hiểm có thời hạn đến 01 năm (trừ khi có thỏa thuận khác).
- 01 lần cho mỗi bộ phận và không quá 04 lần cho toàn bộ thời hạn bảo hiểm đối với các Hợp đồng bảo hiểm có thời hạn trên 01 năm (trừ khi có thỏa thuận khác).

Loại trừ bảo hiểm: Điều khoản này không áp dụng cho chìa khóa/điều khiển của xe trong mọi trường hợp.

8. Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe miễn thuế, xe tạm nhập, tái xuất, xe quá cảnh (ĐKBS 08/ABIC-OTO)

Quyền lợi bảo hiểm:

- Trường hợp xe bị tổn thất bộ phận, ABIC sẽ bồi thường chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho Chủ xe để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xe tham gia bảo hiểm đúng giá trị. Cách xác định chi phí hợp lý cho bộ phận hư hỏng phải thay thế mới được tính bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao (trừ trường hợp có thỏa thuận áp dụng điều khoản bổ sung mới thay cũ).
- Trường hợp xe bị tổn thất toàn bộ, ABIC bồi thường cho Chủ xe số tiền bằng giá trị tham gia bảo hiểm (giá chưa tính các loại thuế) của chiếc xe đó tại thời điểm xe bị tổn thất.
- **Điều kiện bồi thường:** Xe phải được sửa chữa trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

9. Bảo hiểm thuê xe trong thời gian sửa chữa (ĐKBS 09/ABIC-OTO)

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Điều kiện tham gia bảo hiểm: Xe ô tô chở người không kinh doanh vận tải dưới 7 chỗ.

Quyền lợi bảo hiểm:

- ABIC sẽ thanh toán cho Chủ xe chi phí thuê xe sử dụng trong thời gian sửa chữa do tổn thất thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm, không tính thời gian xe bị cơ quan chức năng giữ.
- Chi phí thuê xe được thanh toán: Chi phí thuê xe cùng công năng sử dụng, chủng loại tương tự chiếc xe được bảo hiểm; không quá 500.000 đồng/ngày.
- Thời gian thanh toán chi phí thuê xe tối đa không quá: 30 ngày/năm bảo hiểm.

Mức khấu trừ: 03 ngày thuê xe/vụ tổn thất (ABIC thanh toán chi phí thuê xe từ ngày thứ 04 trở đi tính từ ngày đầu tiên thuê xe hoặc ngày đầu ký hợp đồng sửa chữa xe tùy ngày nào đến sau).

10. Bảo hiểm cho xe không có Giấy đăng ký xe và/hoặc Đăng kiểm xe (ĐKBS 10/ABIC-OTO)

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe

Quyền lợi bảo hiểm: ABIC nhận bảo hiểm và bồi thường cho tổn thất hay thiệt hại vật chất xe thuộc phạm vi bảo hiểm mà không áp dụng loại trừ bảo hiểm trong trường hợp xe không có Giấy đăng ký và/hoặc Đăng kiểm.

Điều kiện bảo hiểm: Chỉ áp dụng cho các phương tiện cơ giới hoạt động trong phạm vi hạn chế như khai trường, mỏ, công trường, nông trường, cảng xếp dỡ, kho chứa hàng, nhà máy/xí nghiệp, cảng hàng không hoặc các khu vực nội bộ tương tự mà không tham

gia giao thông.

11. Bảo hiểm chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị hư hỏng bất ngờ (ĐKBS 11/ABIC-OTO)

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Quyền lợi bảo hiểm trường hợp không thuộc phạm vi bảo hiểm: ABIC nhận bảo hiểm và bồi thường chi phí cứu hộ cho các xe bị hư hỏng bất ngờ không thuộc phạm vi bảo hiểm nêu tại Quy tắc bảo hiểm. Giới hạn bồi thường cứu hộ và vận chuyển xe bị hư hỏng bất ngờ được quy định cụ thể:

- Được bồi thường tối đa 02 lần hoặc số tiền bồi thường đến 5trđ (Năm triệu đồng) đối với thời hạn bảo hiểm 01 năm tùy thuộc trường hợp nào đến trước.
- Được bồi thường tối đa 03 lần hoặc số tiền bồi thường đến 10trđ (Mười triệu đồng) đối với thời hạn bảo hiểm trên 01 năm tùy thuộc trường hợp nào đến trước.

Điều kiện bảo hiểm: Xe tham gia bảo hiểm có thời hạn bảo hiểm tối thiểu từ 01 năm trở lên.

Loại trừ bảo hiểm:

- Xe đang chạy thử trong quá trình sửa chữa.
- Xe bị cơ quan chức năng truy đuổi.
- Xe chở hàng, vật liệu thuộc danh mục bị cấm vận chuyển.

12. Bảo hiểm chi phí cứu hộ xe thiệt hại đến nơi sửa chữa gần nhất (ĐKBS 12/ABIC-OTO)

ABIC nhận bảo hiểm và bồi thường chi phí cần thiết và hợp lý phát sinh do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm ngoài quy định tại điểm a, khoản 17.2 Điều 17 nhằm ngăn ngừa, hạn chế tổn thất phát sinh thêm, bảo vệ và cứu hộ xe thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm nhưng tối đa không vượt quá 10% số tiền bảo hiểm.

13. Bảo hiểm bồi thường theo giới hạn trách nhiệm (ĐKBS 13/ABIC-OTO)

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe

Quyền lợi bảo hiểm: ABIC nhận bảo hiểm cho các xe có tham gia bảo hiểm thiệt hại vật chất xe với STBH thấp hơn giá trị thực tế của xe thì khi xảy ra tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm ABIC sẽ bồi thường :

- Đối với tổn thất bộ phận: ABIC sẽ bồi thường như xe tham gia đúng giá trị thực tế.
- Đối với tổn thất toàn bộ: ABIC sẽ bồi thường theo STBH hoặc giá trị thực tế của xe tại thời điểm xảy ra tai nạn tùy số nào nhỏ hơn.

14. Bảo hiểm gộp nhiều vụ tổn thất trong năm (ĐKBS 14/ABIC-OTO)

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm vật chất xe

Quyền lợi bảo hiểm:

- ABIC nhận bảo hiểm và bồi thường cho chi phí sửa chữa các tổn thất nhỏ về thân vỏ như trầy xước, móp méo, sơn lại xe nhưng không ảnh hưởng đến an toàn và vận hành của xe.
- Cho phép chủ xe gộp nhiều tổn thất nhỏ để yêu cầu bồi thường một lần thay vì yêu

huu

cầu bồi thường riêng lẻ từng lần trong THBH.

- MKT áp dụng theo lần yêu cầu bồi thường bằng MKT trên vụ tổn thất.
- ABIC đồng ý chi trả cả dịch vụ chăm sóc xe như đánh bóng xe, phủ na no.

Điều kiện bảo hiểm:

- Chủ xe phải khai báo tổn thất trong vòng 05 ngày làm việc bằng cách gửi hình ảnh/video qua ứng dụng hoặc app bồi thường của ABIC hoặc ABIC giám định trực tiếp.
- Số vụ tổn thất gộp trong 01 lần yêu cầu bồi thường tối đa 05 vụ/lần.
- Giới hạn tổng số tiền bồi thường cho 1 lần yêu cầu bồi thường không quá 50trđ và thời hạn yêu cầu bồi thường trong thời hạn bảo hiểm.
- Xe phải được bảo dưỡng định kỳ theo quy định của hãng.
- Điều khoản này không áp dụng cho xe taxi, vận tải liên tỉnh, xe cho thuê tự lái.

Loại trừ bảo hiểm: ABIC không bồi thường trong các trường hợp sau:

- Những tổn thất thông báo quá thời gian quy định ở trên.
- Các tổn thất do cố ý trì hoãn sửa chữa, dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng hơn.
- Các tổn thất không thuộc thân vỏ xe như động cơ, hộp số, nội thất xe.
- Những tổn thất do hành vi gian lận, cố ý tạo ra vết xước, móp, méo... thân vỏ xe để đòi bồi thường.
- Xe bị thiệt hại do thủy kích, tổn thất ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

15. Bảo hiểm tổn thất thêm do quá trình sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử (ĐKBS 15/ABIC-OTO))

Áp dụng đối với nghiệp vụ bảo hiểm thiệt hại vật chất xe.

Quyền lợi bảo hiểm: ABIC sẽ bồi thường cho chủ xe đối với những tổn thất vật chất của xe phát sinh trong quá trình sửa chữa hoặc chạy thử trước khi bàn giao nghiệm thu xe cho Chủ xe, nếu tổn thất đó xảy ra do rủi ro bất ngờ, ngẫu nhiên ngoài sự kiểm soát của gara/xưởng và kỹ thuật viên bao gồm:

- Thuộc phạm vi bảo hiểm quy định tại Điều 17.
- Hỏng hóc/tổn thất phát sinh thêm từ rủi ro khách quan, không liên quan đến tay nghề kỹ thuật viên hoặc sai sót trong quy trình sửa chữa.
- Tổn thất do lỗi của Người thứ ba gây ra trong quá trình sửa chữa/chạy thử.

Điều kiện bảo hiểm:

- Xe phải được sửa chữa tại gara/xưởng có giấy phép hoạt động hợp pháp.
- Việc chạy thử xe phải là phục vụ mục đích kiểm tra sau sửa chữa và tuân thủ các quy định an toàn giao thông.
- Chủ xe phải thông báo tổn thất theo quy định đồng thời phối hợp với ABIC xác minh nguyên nhân tổn thất.

Điều khoản loại trừ:

- Hỏng hóc/tổn thất do sai sót của gara/xưởng hoặc kỹ thuật viên bao gồm lắp đặt sai, thao tác không đúng kỹ thuật, sử dụng linh kiện kém chất lượng.
- Tổn thất phát sinh do lỗi kỹ thuật có sẵn hoặc ẩn tỳ của xe, không phải do sự kiện bất

ngờ.

- Hỏng hóc/tổn thất trong quá trình tháo lắp, sửa chữa mà không có sự tác động bên ngoài.
- Tai nạn xảy ra do Người lái xe vi phạm quy định về bằng lái xe hoặc xe hết hạn đăng kiểm.

kh

TỔNG GIÁM ĐỐC *a*

